

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV21B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH05013** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Bệnh cây nông nghiệp**
Số tín chỉ: **5**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBV0130	Nguyễn Phát Học	25/07/2006			8.5	7.7	7.5		10.0		9.1
2	21BTBV0132	Trịnh Quốc Hùng	29/08/2006			9	7.6	8.0		10.0		9.2
3	21BTBV0133	Nguyễn Chấn Hưng	16/07/2006			9.5	8.1	8.5		7.5		7.9
4	21BTBV0134	Võ Hoàng Huy	12/11/1999			10	8.5	9.0		9.5		9.3
5	21BTBV0135	Lương Nhĩ Khang	16/07/2006			8	6.9	7.5		10.0		8.9
6	21BTBV0137	Nguyễn Thị Thảo Ngân	22/03/2002			8	6.4	7.5		10.0		8.9
7	21BTBV0138	Phạm Thành Ngoan	10/09/2003			8	6.4	7.5		10.0		8.9
8	21BTBV0141	Đặng Văn Quang	21/11/2006			8.5	7.2	7.5		10.0		9.0
9	21BTBV0142	Trần Gia Thắng	22/12/2006			8.5	7.3	7.5		10.0		9.0
10	21BTBV0144	Nguyễn Thanh Trọng	22/05/1995			8.5	7.3	7.5		10.0		9.0
11	21BTBV0145	Trần Minh Trọng	18/05/2004			8.5	7.2	7.5		10.0		9.0
12	21BTBV0333	Đoàn Thanh Phúc	10/10/2005			8.5	7.2	7.5		10.0		9.0
13	21BTBV0586	Chau Sóc Cuoi	10/04/2003			8	7.2	7.5		10.0		9.0

Châu Đốc, ngày 8 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Kim Tiên